

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Anh văn chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp
(English for Agriculture)

- Mã số học phần: PD114
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 (30 tiết lý thuyết + 15 tiết thực hành + sinh viên tự học)

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kỹ thuật Nông nghiệp
- Khoa: Phát triển nông thôn

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Anh văn căn bản 3 (XH025)
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Cung cấp những từ vựng chuyên ngành, cách đọc, viết các bài viết chuyên ngành bằng tiếng Anh.	2.2.2 a
4.2	Sinh viên nắm được những (1) kỹ năng đọc hiểu nhanh các tài liệu chuyên ngành nông nghiệp; (2) kỹ năng viết báo cáo, bài báo khoa học bằng tiếng Anh thuộc lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và (3) kỹ năng làm giàu vốn từ vựng chuyên ngành.	2.2.2 a
4.3	Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với sự phát triển nền nông nghiệp của đất nước. Ngoài ra, sau khi hoàn thành học phần sinh viên có thể nâng cao tinh thần học tập.	2.3 a

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Cung cấp những từ vựng chuyên ngành, cách đọc, viết các bài viết chuyên ngành bằng tiếng Anh.	4.1	2.2.2 a
CO2	Làm giàu vốn từ vựng chuyên ngành.	4.2	2.2.2 a
	Kỹ năng		
CO3	Đọc hiểu nhanh các tài liệu chuyên ngành nông nghiệp	4.2	2.2.2 a

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
CO4	Viết báo cáo, bài báo khoa học bằng tiếng Anh thuộc lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp	4.2	2.2.2 a
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với sự phát triển nền nông nghiệp của đất nước	4.3	2.3 a
CO6	Hình thành thói quen học tập suốt đời	4.3	2.3 a

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những từ vựng Anh văn chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp, giúp sinh viên hiểu được nội dung của bài viết về chuyên ngành và trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài viết. Sinh viên có thể viết được các bài tóm tắt hoặc báo cáo ngắn về chuyên ngành, có thể nghe hiểu cơ bản được các cuộc tọa đàm, báo cáo khoa học có liên quan.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

TT	Nội dung	Số tiết/ buổi	CDR HP
Chương 1.	Vocabulary	10	CO1; CO2; CO3; CO6
1.	Improvement of individual vocabulary.		
2.	Reading skill - Types of Scientific papers - Reading and presentation		
Chương 2.	Writing Skill	10	CO4; CO5; CO6;
1.	Basic requirements		
2	Writing a research paper - Title - Authors - Abstract - Introduction - Methods - Results and Discussion - Conclusion - References and Others.		
Chương 3.	Reporting skill	10	CO1; CO2; CO4
1.	Preparation		
2.	Presentation skill		
	3.	Presentation attitudes	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Sinh viên tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của cán bộ giảng dạy

- Lý thuyết: 50%

- Thực hành, tình huống: 50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

+ Học tập đầy đủ và đúng giờ

+ Chủ động quản lý thời gian và công việc nghiên cứu hợp lý.

+ Chủ động thực hiện các bài tập và báo cáo theo hướng dẫn của giảng viên.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Chuyên cần		10%	CO3; CO5; CO6
	1	Đi học đầy đủ	5%	
	2	Tích cực phát biểu và thảo luận	5%	
1	Thực hành		20%	CO1 CO2; CO4
	1	Thực hiện bài tập trên lớp	10%	
	2	Báo cáo chuyên đề	10%	
2	Kiểm tra		70%	CO1; CO2
	1	Giữa kỳ	10%	
	2	Kết thúc học phần	60%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân được tính bằng cách tính điểm trung bình chung của các thành viên tham gia đánh giá học phần.

- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Chris Sterken, 2006. Advice on writing a scientific paper. Vrije Universiteit Brussel, Pleinlaan 2, B-1050 Brussels, Belgium. Astrophysics of Variable Stars, ASP Conference	

Series, Vol. 349, 2006. C. Sterken & C. Aerts.	
2. L.N. Trinh, J.W. Watson, N.N. Hue, N.N. De, N.V. Minh, P. Chu, B.R. Sthapit and P.B. Eyzaguirre, 2003. Agrobiodiversity conservation and development in Vietnamese home gardens. Agriculture, Ecosystems and Environment 97 (2003) 317–344. www.elsevier.com/locate/agree	
3. De Ngoc Nguyen, Truc Thanh Nguyen, Quy Ngoc Tran, Ben Macdonald, Tuong Phuc To, Dung Van Tran, and Qui Van Nguyen, 2017. Soil and Rice responses to Phosphate fertilizer in two contrasting seasons on acid sulphate soil. Communications in Soil Science and Plant Analysis, 48:6, 615-623, ISSN: 0010-3624 (Print) 1532-2416 (Online) Journal homepage: http://www.tandfonline.com/loi/lcss20	
4. Bourne PE., 2005. Ten simple rules for getting published. PLoS Comput Biol 1(5): e57. Philip E. Bourne is Editor-in-Chief of PLoS Computational Biology. E-mail: bourne@sdsc.edu IRRI, 2015. Steps for successful rice production. Rice Production Manual, Los Baños. International Rice Research Institute (Philippines). http://creativecommons.org/licenses/by-nc-sa/3.0/w	

Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Duy Cần

TRƯỞNG BỘ MÔN



Phạm Văn Trọng Tính